

Số: 18/2022/QĐST-DS

N, ngày 04 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 27/7/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 121/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm N, sinh 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh 1984

Địa chỉ: Khu phố x, phường P, Tp. P, Ninh Thuận. (*Giấy ủy quyền ngày 23/5/2022*).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh 1972

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Tuyết M, sinh 1976

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh 1996

- Anh Nguyễn Chí H2, sinh 1999

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh H3, sinh 1982. Địa chỉ: Khu phố y, phường V, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận. (*Giấy ủy quyền ngày 23/5/2022*)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Cẩm Nhung với vợ chồng ông (bà) Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị Tuyết M thể hiện tại

Hợp đồng mua bán đất ghi trên tập vở lập ngày 15/7/2015 đối với diện tích đất đo đạc thực tế là 109,2m² (theo giấy mua bán đất là 150m²).

Bà Trần Thị Cẩm N được quyền sử dụng diện tích đất 109,2m² thuộc thửa 579b (chỉnh lý từ thửa 579), tờ bản đồ địa chính số 11 xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Phần đất trên là một phần trong diện tích đất 1026m² (Đất trồng cây hàng năm khác) thuộc thửa đất số 579, tờ bản đồ 11 xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 627660 ngày 09/4/2010 cho hộ ông Nguyễn Văn Đ.

Thửa đất có vị trí từ cận như sau:

- Cạnh hướng Đông (các điểm 4, 5) 6,1m: Giáp một phần thửa đất số 577.
- Cạnh hướng Tây (các điểm 3, 6) 5,2m: Giáp đường đi.
- Cạnh hướng Nam (các điểm 5, 6) 20,5m: Giáp thửa đất 579a.
- Cạnh hướng Bắc (các điểm 3, 4) 18,6m: Giáp thửa đất 517.

(Theo trích lục bản đồ địa chính số 1668/2022, ngày 11/7/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh N).

Bà Trần Thị Cẩm N có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Hộ ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉnh lý biên động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 627660 ngày 09/4/2010 do UBND huyện N cấp theo quy định của pháp luật về đất đai.

Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Trần Thị Cẩm N đồng ý chịu toàn bộ số tiền chi phí là 3.000.000^d (Ba triệu đồng). Bà Nhung đã nộp đủ chi phí.

Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm N đồng ý nộp số tiền 150.000^d án phí DSST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002501, ngày 06/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả cho bà N 150.000^d tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh ;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Vũ Văn Cường